

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày 12-6-2023

V/v ly hôn giữa chị Nh và anh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quốc Mậu.

2. Ông Nguyễn Công Bằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29-5-2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Trương Thị Cẩm Nh; sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Bản Nậm Cung, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

2. **Bị đơn:** Anh Trần Hữu Q, sinh năm 1987.

Cư trú tại: Đội 3, thôn Vân Cát, xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị Nh, anh Q vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 07-4-2023, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Trương Thị Cẩm Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Hữu Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Định ngày 05-11-2010. Sau khi kết hôn anh chị sống hòa thuận được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q ngoại tình, không quan tâm đến vợ con. Khi chị nói thì anh Q mắng chửi chị, có lần anh Q còn đánh chị dẫn đến hạnh phúc gia đình mất dần. Từ tháng 01-2023, chị nhận thấy không thể tiếp tục chung

sống với anh Q được nữa nên chị đã đưa các con về nhà dì chị ở huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu sinh sống. Từ đó đến nay chị và anh Q sống ly thân và không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa.

Chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Vì vậy, chị Nh xin được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 02 con chung là các cháu Trần Thu Trang, sinh ngày 21-5-2011 và Trần Anh Thư, sinh ngày 02-01-2014. Hiện nay các con đang được chị Nh nuôi dưỡng. Ly hôn, chị Nh nhận nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi các con cùng chị. Hiện nay chị Nh làm nghề tự do, Thu nhập bình Q 8.000.000đ/tháng nên đủ điều kiện nuôi các con.

Về tài sản, công nợ và những nội dung khác liên quan: Chị Nh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 18-4-2023, anh Trần Hữu Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Lời trình bày của anh Q về điều kiện và thời gian kết hôn của vợ chồng giống như lời trình bày của chị Nh. Theo anh Q, sau ngày kết hôn thì vợ chồng sống hòa thuận được một thời gian dài. Đầu năm 2023 chị Nh tự ý bỏ nhà đi, đưa các con về Lai Châu sinh sống. Anh đã 02 lần lên thuyết phục và đón chị Nh về nhà nhưng chị Nh không chịu trở về. Sau đó mẹ anh cũng khuyên nhủ nhưng chị Nh không về. Chị Nh xin ly hôn, anh rất mong muốn vợ chồng quay lại tiếp tục chung sống cùng nhau để nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, chị Nh không đồng ý và cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Nh có 02 con chung là các cháu Trần Thu Trang, sinh ngày 21-5-2011 và Trần Anh Thư, sinh ngày 02-01-2014. Ly hôn, anh cũng có nguyện vọng được nuôi các con. Tuy nhiên, chị Nh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và các con đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ nên anh đồng ý cho chị Nh nuôi con và chị Nh phải đảm bảo nuôi dạy con tốt nhất.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh không có ý kiến gì.

Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập anh Q đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Tuy nhiên, anh Q không đến, vì vậy, Tòa án không tiến hành hoà giải được.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 15 tháng 5 năm 2023, chính quyền địa phương cung cấp như sau: Anh Trần Hữu Q hiện đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại: Đội 3, thôn Vân Cát, xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Định.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trương Thị Cẩm Nh và anh Trần Hữu Q

+ Về con chung: Giao các cháu Trần Thu Trang, sinh ngày 21-5-2011 và Trần Anh Thư, sinh ngày 02-01-2014 cho chị Trương Thị Cẩm Nh trực tiếp nuôi dưỡng; anh Trần Hữu Q không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nh.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Thị Cẩm Nh phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần Hữu Q hiện đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại: Đội 3, thôn Vân Cát, xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Định, do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Cẩm Nh và anh Trần Hữu Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05-11-2010 tại Ủy ban nhân dân xã Kim Thái, huyện V, tỉnh Nam Định. Như vậy, hôn nhân của chị Nh và anh Q là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Nh là do anh Q hay chơi bời, không quan tâm đến gia đình; anh Q cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị Nh tự ý bỏ nhà đi. Chị Nh và anh Q đều xác định vợ chồng sống ly thân từ tháng 01-2023 đến nay. Như vậy trong thời gian vợ chồng chung sống chị Nh và anh Q không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và vợ chồng

đã có thời gian sống ly thân. Như vậy, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình giữa chị Nh và anh Q đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nh xin ly hôn, anh Q cũng đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nh, xử cho chị Nh được ly hôn với anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nh và anh Q có 02 con chung là các cháu Trần Thu Trang, sinh ngày 21-5-2011 và Trần Anh Thư, sinh ngày 02-01-2014. Chị Nh và anh Q cùng thống nhất để chị Nh nuôi dưỡng cả 02 con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Nh có sức khỏe, có công việc và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi con; mặt khác các cháu đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy giao cả 02 con cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự, của các con và cũng như với quy định của pháp luật là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị Nh và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Thị Cẩm Nh phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Trương Thị Cẩm Nh và anh Trần Hữu Q.

2. Về con chung:

- Giao các cháu Trần Thu Trang, sinh ngày 21-5-2011 và Trần Anh Thư, sinh ngày 02-01-2014 cho chị Trần Thị Cẩm Nh trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Anh Trần Hữu Q không phải cấp dưỡng nuôi các con cùng chị Trương Thị Cẩm Nh.

Anh Trần Hữu Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh Q không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trương Thị Cẩm Nh.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Thị Cẩm Nh phải nộp 300.000. Chị Nh đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001641 ngày 11-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (Chị Nh đã nộp xong).

4. Quyền kháng cáo: Chị Trương Thị Cẩm Nh và anh Trần Hữu Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Kim Thái;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Gấm